

BÁO CÁO

Tình hình kinh tế - xã hội và sự chỉ đạo, điều hành của UBND năm 2023; Nhiệm vụ và các giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội năm 2024.

(Trình tại kỳ họp thứ 9 - HĐND xã Đồng Tâm khóa IV)

Tình hình kinh tế xã hội năm 2023 diễn ra trong bối cảnh kinh tế trong nước và thế giới có nhiều biến động phức tạp nhưng với quyết tâm tạo động lực đột phá để phát triển kinh tế xã hội theo mục tiêu đã đề ra. Đảng ủy, HĐND, UBND xã đã sát sao chỉ đạo các ngành, các thôn tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ, xây dựng kế hoạch phát triển đồng bộ các giải pháp nhằm đạt mục tiêu tăng trưởng. Cùng với đó là sự ủng hộ của nhân dân và niềm tin của các doanh nghiệp, công ty, HTX đóng trên địa bàn là nền tảng quan trọng để duy trì nền kinh tế ổn định. Do vậy các chỉ tiêu năm 2023 cơ bản đã đạt được theo kế hoạch đề ra, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng lên, chính sách an sinh xã hội được quan tâm, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tiếp tục ổn định và giữ vững.

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KT-XH NĂM 2023

I. TÌNH HÌNH KẾT QUẢ TRÊN LĨNH VỰC KINH TẾ.

Tăng trưởng giá trị sản xuất các ngành nông nghiệp - TTCN và dịch vụ đạt 10,6%, tăng 0,24% so với năm 2022, đạt 106% so với kế hoạch, trong đó ngành Nông nghiệp tăng 6,74%; TTCN-DV tăng 14,15%.

1. Sản xuất Nông nghiệp

Chỉ đạo thực hiện triển khai các chương trình, đề án, mô hình phát triển nông lâm nghiệp. Thường xuyên hướng dẫn nhân dân chủ động phòng chống dịch bệnh trên cây trồng; thực hiện quy trình sản xuất an toàn, tăng cường chuyển giao các tiến độ KHKT, ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất nhằm tăng năng suất, nâng cao chất lượng sản phẩm¹. Tiếp tục mở rộng vùng sản xuất vải thiều theo tiêu chuẩn VietGap gắn với cấp mã vùng trồng, trên địa bàn có 20,3 ha vải thiều theo tiêu chuẩn VietGap. Tổ chức 01 hội nghị xúc tiến tiêu thụ vải thiều năm 2023 cho các công ty, hợp tác xã sản xuất, chế biến; đại diện các hộ sản xuất, chế biến tiêu thụ vải. Tổng diện tích gieo trồng năm 2023: 477,2 ha, đạt 100,75% KH

¹ Triển khai thực hiện mô hình tưới tiết kiệm trên cây vải thiều tại 06 hộ với quy mô 7 ha.

và bằng 100,73% so với năm 2022². Diện tích cây ăn quả 361 ha, sản lượng hoa quả tươi đạt 1843,5 tấn, đạt 101,29% KH và bằng 99,54% so với năm 2022. Sản lượng lương thực có hạt đạt 185,8 tấn, đạt 106,1% KH năm và bằng 105,9% so với năm 2022. Chè: 16,2 ha, sản lượng búp tươi ước đạt 23 tấn, đạt 104,5% KH năm và bằng 76,66% so với năm 2022.

Diện tích đất lâm nghiệp 37,2 ha sản lượng gỗ cho thu hoạch 800 khối.

Doanh thu từ ngành trồng trọt đạt 21.137.600.000 đồng.

- Chăn nuôi: Chỉ đạo thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh trên đàn vật nuôi³. Tổ chức 03 buổi tập huấn chăn nuôi an toàn sinh học, tuyên truyền phổ biến Luật chăn nuôi. Tiếp tục triển khai kế hoạch thực hiện Đề án xây dựng cơ sở an toàn dịch bệnh cúm gia cầm và Niu-cát-xơn đối với đàn gà trên địa bàn xã giai đoạn 2021-2025, thực hiện việc lấy mẫu, cấp phát vắc xin hóa chất hỗ trợ và thu đối ứng nộp cấp trên theo qui định. Chỉ đạo tuyên truyền và tổ chức cho các hộ chăn nuôi ký cam kết chăn nuôi, sản xuất an toàn thực phẩm và thực hiện tốt phương án trong phòng chống bệnh dịch tả lợn Châu Phi, cúm gia cầm, viêm da nổi cục trâu bò, tai xanh.

Duy trì tốt tổng đàn vật nuôi⁴, đàn gia cầm, thủy cầm 480.000 con cho xuất chuồng 1056 tấn, đạt 105,6% KH năm và bằng 100,5% so với năm 2022; đàn trâu bò: 184 con, đạt 96,8 KH năm và bằng 102,2% so với năm 2022; đàn lợn thịt: 5.500 con đạt 122,2% KH năm và bằng 110% so với năm 2022; đàn lợn nái: 220 con, đạt 104,7% KH năm và bằng 100% so với năm 2022, cho xuất chuồng 40 tấn lợn con, đạt 100% KH năm và bằng 100% so với năm 2022.

Doanh thu từ ngành chăn nuôi đạt: 118.010.000.000 đồng.

² Vải thiều: 180 ha, sản lượng quả tươi ước đạt 1200 tấn, tương đương so với cùng kỳ năm 2022, đạt 100% KH năm; nhãn 31,2 ha, sản lượng ước đạt 218 tấn, tăng 48,4 tấn so với cùng kỳ năm 2022, đạt 181% KH năm; cây quýt: 23,8 ha, ước sản lượng cho thu hoạch 150 tấn, giảm 30 tấn so với cùng kỳ năm 2022, đạt 64,5% KH năm; chanh: 6,2 ha, ước sản lượng 5,5 tấn, giảm 2,7 tấn so với cùng kỳ năm 2022, đạt 80% KH năm; diện tích bưởi 80 ha, ước sản lượng 110 tấn, giảm 10 tấn so với cùng kỳ năm 2022, đạt 93,7% KH năm; các loại cây ăn quả khác: 39,8 ha, ước sản lượng 160 tấn; lúa 21,2 ha, năng suất bình quân ước đạt 50 tạ/ha, sản lượng ước đạt 106 tấn; ngô: 21 ha, năng suất ước đạt 38 tạ/ha, sản lượng ước đạt 79,8 tấn; lạc: 22 ha, năng suất ước đạt 24 tạ/ha, sản lượng ước đạt 52,8 tấn, cây ớt 5,8 ha sản lượng 7,2 tấn, rau các loại 30 ha, sản lượng ước đạt 134,5 tấn.

³ Tổ chức tiêm 66.450 liều vắc xin các loại cho đàn gia súc, gia cầm; cấp 250 lít hóa chất cho các hộ gia đình và trang trại chăn nuôi, dự phòng 1.500 kg vôi dự phòng và phục vụ cho công tác tiêu độc khử trùng.

⁴ Tổng đàn gia cầm, thủy cầm là 480.000 con cho xuất chuồng 1056 tấn, tăng 5 tấn so với cùng kỳ năm 2022; đàn trâu bò 184 con, tương đương so với cùng kỳ năm 2022, cho sinh sản đàn bê nghé 65 con, giảm 5 con so với cùng kỳ năm 2022; đàn lợn thịt 5.500 con, cho xuất chuồng 605 tấn, tăng 95 tấn so với cùng kỳ năm 2022; đàn lợn nái 210 con, cho xuất chuồng 40 tấn lợn con, tương đương so với cùng kỳ năm 2022. Đàn dê 550 con cho xuất chuồng 19,2 tấn, tăng 4,5 tấn so với cùng kỳ năm 2022. Đàn thỏ 200 nái sinh sản 8.000 con cho xuất bán 5000 con thương phẩm tương đương 11 tấn, giảm 3,1 tấn so với cùng kỳ năm 2022. Đàn chim 1.500 đôi, cho xuất bán 14.000 con thương phẩm. Đàn ong mật 428 đàn, cho thu hoạch 3,9 tấn mật, tăng 0,1 tấn so với cùng kỳ năm 2022.

Tổng doanh thu từ ngành trồng trọt và chăn nuôi đạt 139.147.600.000 đồng. Giá trị sản xuất bình quân đạt 103 triệu đồng/1ha, đạt 100% KH năm, tăng 6 triệu đồng/1 ha so với năm 2022.

2. Hoạt động tiểu thủ Công nghiệp và Dịch vụ:

Tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ trên địa bàn được quan tâm, chỉ đạo và phát triển nhằm tạo ra công việc cho lao động nông thôn. Năm 2023 toàn xã có 45 công ty, HTX và hộ buôn bán kinh doanh với 200 lao động đang làm việc. Giá trị sản xuất các ngành tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ ước thực hiện năm 2023 đạt 121 tỷ đồng, tăng 15 tỷ so với cùng kỳ năm 2022. Tập trung ở một số hình thức như: tiêu thụ gia súc gia cầm, băm bóc gỗ, thu mua, chế biến hoa quả, cung ứng thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y...

3. Kết quả công tác quản lý tài nguyên, môi trường, khoáng sản.

3.1. Công tác quản lý đất đai:

Chỉ đạo thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt, rà soát điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng xã Đồng Tâm giai đoạn 2023 - 2025. Rà soát lập hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận QSD đất 43 trường hợp, trong đó có 24 hồ sơ đã có quyết định cấp giấy CN QSD đất, đạt 120% KH năm (*còn 18 hồ sơ đang chờ Văn phòng đăng ký quyền SDD thẩm định, 01 hồ sơ xin rút do thay đổi chủ sử dụng đất*). Hướng dẫn lập hồ sơ cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 08 trường hợp với tổng diện tích đề nghị cấp đổi. Tiếp nhận và hoàn thiện 105 hồ sơ đăng ký biến động đất đai. Lập hồ sơ xử lý 04 trường hợp vi phạm Chỉ thị 19 trên địa bàn xã. Chỉ đạo lập hồ sơ đề nghị chuyển mục đích sử dụng đất cho 25 trường hợp, trong đó đã thiết lập hồ sơ xong cho 08 trường hợp, còn 17 trường hợp đang thiết lập hồ sơ. Tổ chức giao thầu đất công ích cho 03 trường hợp thuê đất trồng cây lâu năm.

Năm 2023 UBND xã đã nhận 05 đơn đề nghị liên quan đến đất đai, tăng 01 đơn so với cùng kỳ năm 2022. Đã chỉ đạo và phối hợp với các ngành đoàn thể giải quyết xong 05/05 đơn. Chỉ đạo lập hồ sơ xử lý vi phạm hành chính 01 trường hợp với số tiền 4.000.000 đồng.

3.2. Công tác quản lý tài nguyên khoáng sản, môi trường

Chỉ đạo tăng cường công tác quản lý nhà nước về tài nguyên khoáng sản, đặc biệt là kiểm tra việc san gạt, hạ độ cao⁵.

Công tác bảo vệ môi trường được quan tâm chỉ đạo; tiếp tục triển khai nghiêm túc, có hiệu quả Chỉ thị số 17-CT/TU và kết luận số 99-KL/TU của BTV Tỉnh ủy về tập trung thu gom xử lý rác thải⁶. Thường xuyên phối hợp với UB MTTQ các ngành, đoàn thể phát huy vai trò của các tổ cộng đồng trong các hoạt

⁵ Tổ chức kiểm tra 01 trường hợp thôn Hồng Lạc đăng ký san gạt đất nền hạ độ cao. Thường xuyên kiểm tra giám sát công ty Đại Hoàng Dương khai thác cát sỏi trên lưu vực Sông Sỏi.

⁶ Phối hợp với Công ty TTHH một thành viên Á Đại Lợi thực hiện thu gom vận chuyển rác thải sinh hoạt tại thôn Liên Cơ, kiểm tra thu gom, xử lý các điểm rác thải tồn lưu trên địa bàn

động bảo vệ môi trường⁷. Chỉ đạo hướng dẫn các hộ gia đình xây dựng lò đốt rác thủ công, tự phân loại và xử lý rác thải. Hiện nay trên địa bàn xã không có điểm rác thải tồn lưu, không có tình trạng vớt rác thải sinh hoạt không đúng nơi quy định.

4. Công tác thu chi ngân sách.

* Tổng thu ngân sách xã ước thực hiện năm 2023: 6.427.835.886 đồng, đạt 158,44% dự toán.

- Tổng thu ngân sách trên địa bàn: 499.959.631 đồng, đạt 112,30% dự toán.
Trong đó:

+ Các khoản thu ngân sách hưởng 100%: 74.434.990 đồng, đạt 78,06% dự toán.

+ Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %: 425.524.641 đồng, đạt 121,63% dự toán.

- Thu cân đối từ ngân sách cấp trên: 3.080.266.000 đồng, đạt 100% dự toán.

- Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên: 1.419.752.000 đồng, đạt 267,09% dự toán.

- Thu chuyển nguồn từ năm trước sang: 1.427.858.255 đồng.

* Tổng chi ngân sách xã ước thực hiện năm 2023: 6.337.784.114 đạt 156,21% dự toán.

Trong đó:

- Chi đầu tư phát triển: 476.140.000 đồng.

- Chi thường xuyên: 5.583.721.114 đồng

- Nộp trả ngân sách cấp trên do hết nhiệm vụ chi: 167.923.000 đồng.

- Nguồn dự phòng chi phục vụ diễn tập PCCC, diễn tập khu vực phòng thủ... số tiền: 110.000.000 đồng

Công tác chi ngân sách được thực hiện đúng định mức, quy định của nhà nước, các chứng từ thanh toán được kiểm soát chặt chẽ.

5. Công tác đầu tư giao thông xây dựng - thủy lợi.

Năm 2023 thực hiện xây dựng 8 công trình với tổng kinh phí xây dựng: 4.061.113.000 đồng. Trong đó có 02 công trình chuyển tiếp từ năm 2022 gồm công trình mái vòm sân nhà văn hóa thôn Tân Sỏi, thôn Tân Hồng với tổng kinh phí: 761.635.000 đồng; công trình trụ sở công an xã với tổng kinh phí: 2.254.433.000 đồng, 06 công trình xây mới năm 2023 gồm công trình khu vệ sinh nhà văn hóa xã với tổng kinh phí: 293.737.000 đồng; công trình cải tạo nâng cấp nghĩa trang liệt sỹ với tổng kinh phí: 505.000.000 đồng; công trình cải tạo, sửa chữa nhà vệ sinh Đền Thác Thần với tổng kinh phí: 49.859.000 đồng; Công trình xây kè chống sạt lở cống bà Thiệu thôn Đề Thám với tổng kinh phí 86.745.000 đồng; công trình mương thoát nước đoạn từ nhà văn hóa thôn đi nhà ông Sơn thôn Đề Thám với

⁷ Duy trì và bảo vệ 15 đoạn đường tự quản sáng xanh, sạch đẹp với chiều dài trên 5,5km; trồng mới 03 đoạn với chiều dài trên 3 km.

tổng kinh phí 49.704.000 đồng; công trình cải tạo, nâng cấp, sửa chữa nhà văn hóa thôn Đề Thám (hạng mục cửa và sơn do Phòng Văn hóa huyện làm chủ đầu tư) với tổng kinh phí 60.000.000 đồng. Phối hợp cùng Ban quản lý dự án hoàn thành hồ sơ giải phóng mặt bằng trực đường xã Đồng Tâm đi xã Hồng Kỳ.

Triển khai kế hoạch phòng chống thiên tai tìm kiếm cứu nạn năm 2023, do ảnh hưởng của mưa bão làm hư hỏng 10m đất hai bên tai cống thoát nước trực đường từ thôn Liên Cơ đi thôn Đề Thám.

Tăng cường công tác quản lý trật tự xây dựng. Kiểm tra công tác nghiệm thu khi đưa vào sử dụng 07 công trình.

6. Kết quả chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.

Chỉ đạo triển kế hoạch xây dựng thôn Nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2023-2025 trên địa bàn xã Đồng Tâm. Năm 2023 xã Đồng Tâm đăng ký hoàn thành xây dựng thôn Đề Thám đạt chuẩn thôn nông thôn mới kiểu mẫu. Trong năm các tiêu chí của thôn Đề Thám đã được triển khai đảm bảo theo phương án, kế hoạch đề ra; cơ sở vật chất nhà văn hóa, khuôn viên khu vui chơi, thể thao được đảm bảo theo quy định; đã tiến hành trồng 2,5 km đường hoa đường trực thôn và trung tâm nhà văn hóa; sửa chữa nhà văn hóa, chỉnh trang khuôn viên nhà văn hóa, xây mới 0,2 km mương thoát nước; nấp đặt 30 biển tuyên truyền trực quan về xây dựng thôn NTM kiểu mẫu tại trực đường thôn. Đến tháng 8/2023 thôn đã hoàn thành 7/7 tiêu chí và ngày 27/8/2023 Chủ tịch UBND huyện Yên Thế ký Quyết định số 3032/QĐ-UBND công nhận thôn Đề Thám đạt chuẩn thôn NTM kiểu mẫu.

II. TRÊN LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN VĂN HÓA - XÃ HỘI

1. Công tác Y tế - Dân số KHHGD.

Quan tâm chỉ đạo đảm bảo công tác phòng, chống dịch; bệnh đậu mùa khỉ, cúm A(H5) và các bệnh truyền nhiễm khác. Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân được quan tâm⁸. Cung ứng phục vụ đầy đủ thuốc cho bệnh nhân, quản lý tốt quỹ thuốc, không để xảy ra tình trạng thuốc quá hạn, thuốc kém chất lượng, tổng số tiền cấp thuốc bảo hiểm y tế là 196.456.000 đồng. Triển khai và hoàn thiện kế hoạch dự án sàng lọc, phát hiện và quản lý điều trị tăng huyết áp và đái tháo đường cho người dân từ 40 tuổi trở lên trên toàn xã⁹. Duy trì tốt hoạt động tiêm chủng mở rộng¹⁰. Công tác quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm được quan tâm chỉ đạo, đã tổ chức kiểm tra 19 cơ sở kinh doanh, 06 cơ sở chế biến trên địa bàn, cơ bản các cơ sở

⁸Thực hiện khám và điều trị cho tổng số 1.600 lượt người, giảm 400 lượt người so với cùng kỳ năm 2022. Số bệnh nhân tăng huyết áp điều trị tại trạm là: 98 bệnh nhân

⁹ Tổng số khám: 250 đối tượng có nguy cơ, phát hiện 06 bệnh nhân nghi tiểu đường gửi tuyến trên điều trị; phát hiện 22 trường hợp mắc huyết áp làm hồ sơ bệnh án điều trị tại trạm.

¹⁰ Tổ chức uống OPV cho trẻ dưới 5 tuổi đạt 160/160 trường hợp, tỷ lệ 100%; số trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm đủ miễn dịch cơ bản đạt 46/46 trường hợp, tỷ lệ 100%; số phụ nữ được tiêm phòng uốn ván đầy đủ 38/38 trường hợp, tỷ lệ 100%; tổ chức chiến dịch tiêm phòng viêm não Nhật Bản B đạt 100%.

đảm bảo quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm. Thường xuyên tư vấn sức khỏe dân số KHHGD. Tỷ lệ bao phủ BHYT toàn dân đạt 99,8%. Tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên <1%, đạt 100% KH năm; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng: 9,5%, đạt 100% KH năm. Tổng số trẻ em sinh ra là 44 trẻ, tăng 20 trẻ so với cùng kỳ năm 2022, trong đó nam: 28 trẻ, nữ: 16 trẻ, tỷ lệ giới tính khi sinh là 100 trẻ nam/57 trẻ nữ, sinh lần 3 trở lên là 6 trẻ, tăng 3 trẻ so với năm 2022.

2. Công tác giáo dục và đào tạo.

Chỉ đạo nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về giáo dục, nâng cao thứ hạng thi đua¹¹. Tổ chức hội nghị biểu dương, khen thưởng và tổng kết năm học 2022 - 2023, triển khai nhiệm vụ năm học 2023 - 2024. Trường TH&THCS duy trì đạt chuẩn mức độ 1, trường Mầm non duy trì đạt chuẩn mức độ 2. Công tác phổ cập giáo dục được duy trì tốt; tỷ lệ phòng học kiên cố đạt 100%. Công tác xây dựng đội ngũ cán bộ giáo viên có nhiều chuyển biến và đạt được nhiều thành tích¹². Công tác giáo dục đại trà và giáo dục mũi nhọn được quan tâm¹³. Điểm trung bình 3 môn thi vào THPT là 6,69 điểm, xếp thứ 2/19 trường, tăng 14 thứ hạng. Năm học 2022-2023 trường Mầm non đạt danh hiệu tập thể Lao động xuất sắc, trường TH&THCS đạt danh hiệu trường Tiên tiến, cả hai nhà trường được cấp trên tặng giấy khen.

3. Công tác văn hoá thể thao và truyền thanh.

Chỉ đạo tổ chức các hoạt động truyền truyền chào mừng kỷ niệm các sự kiện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, các phong trào thi đua yêu nước trên địa bàn xã¹⁴. Chỉ đạo BCĐ phong trào TD ĐK XD ĐS VH và GD xã thực hiện đăng

¹¹ Kết quả kiểm định chất lượng trường chuẩn quốc gia cấp THCS đứng thứ 7/20 trường, tăng 7 thứ hạng; bậc tiểu học đứng thứ 10/19, giữa nguyên thứ hạng; trường mầm non đứng thứ 6/19 trường, tăng 1 thứ hạng.

¹² Trường mầm non có tổng số 18 cán bộ, giáo viên, trong đó có 5 đồng chí xếp loại xuất sắc, tỷ lệ 27,8%, 13 đồng chí xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ, tỷ lệ 72,2%; Trường tiểu học và trung học cơ sở: có tổng số 29 cán bộ, giáo viên, trong đó có trong đó có 9 đồng chí xếp loại xuất sắc, tỷ lệ 31%, 18 đồng chí xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ, tỷ lệ 62,1%, 1 đồng chí xếp loại hoàn thành nhiệm vụ, tỷ lệ 3,45%, 1 đồng chí không hoàn thành nhiệm vụ, tỷ lệ 3,45%.

Cấp THCS có 01 giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, 03 giáo viên dạy giỏi cấp huyện; cấp tiểu học có 05 giáo viên giỏi cấp huyện; trường mầm non có 4 giáo viên giỏi cấp tỉnh, 5 giáo viên giỏi cấp huyện.

¹³ Bậc Trung học cơ sở: có tổng số 120 học sinh (có 02 học sinh khuyết tật), trong đó có 8 em đạt loại giỏi, tỷ lệ 6,8%, 54 em đạt loại khá, tỷ lệ 45,7%, trung bình 53 em, tỷ lệ 44,9%, yếu: 3 em, tỷ lệ 2,6%; Bậc tiểu học: có tổng số 193 học sinh, trong đó có 150 em được khen, tỷ lệ 77,72% (HTXS: 94/193=48,7 %; học sinh tiêu biểu hoàn thành tốt nhiệm vụ - khen từng mặt: 56/193=29,02); Trường Mầm non: có tổng số 140 học sinh, trong đó có 125 học sinh đạt danh hiệu bé khỏe, bé ngoan, tỷ lệ 89 %. Kết quả thi giao lưu HSG cấp tỉnh, huyện văn hóa, thể dục thể thao có nhiều khởi sắc: bậc THCS đạt 17 giải, tăng 10 giải; bậc tiểu học đạt 22 giải, tăng 11 giải.

¹⁴ Treo 75 băng zôn, 150 lượt cờ hồng, vận động nhân dân treo 500 lượt cờ tổ quốc nhân dịp kỷ niệm các ngày lễ lớn của dân tộc. Nâng cao hiệu quả hoạt động của đài truyền thanh, đã tổ chức tuyên truyền được 70 tin bài, tiếp âm: 700 buổi.

ký gia đình, thôn, cơ quan đạt chuẩn văn hóa¹⁵, kết quả 5/6 thôn đạt thôn văn hóa, tỷ lệ 83,3%, đạt 83,3% KH năm; 717/746 gia đình đạt gia đình văn hóa, tỷ lệ 96,1%, đạt 102,2% KH năm và bằng 101,6% so với năm 2022, 104 gia đình đạt gia đình văn hóa 3 năm liên tục (2021 - 2023) trở lên, 19 gia đình được suy tôn gia đình văn hóa tiêu biểu đề nghị các cấp biểu dương, xã Đồng Tâm đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới. Đề nghị huyện khen thưởng thôn Đề Thám đạt thôn văn hóa tiêu biểu xuất sắc; thôn Liên Cơ đạt thôn văn hóa tiêu biểu trong thực hiện tốt nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang. Tổ chức thành công Lễ hội đền Thác Thần. Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao chào mừng kỷ niệm 15 năm ngày thành lập xã. Tổ chức 11 giải thể thao cấp xã, 02 hội diễn, hội thi văn nghệ cấp xã và tham gia 05 hội diễn, hội thi do cấp huyện tổ chức. Tham gia hội thi “Trưởng thôn, tổ dân phố thân thiện, tài năng” huyện Yên Thế năm 2023, kết quả đạt giải khuyến khích; tham gia hội thi “gia đình tiêu biểu tỉnh Bắc Giang” kết quả đạt giải ba...

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt Luật phòng, chống bạo lực gia đình, Chỉ thị số 49-CT/TU và Chỉ thị 06-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng gia đình trong hình mới; duy trì hoạt động có hiệu quả 06 câu lạc bộ phòng, chống bạo lực gia đình.

Chỉ đạo thường xuyên cải tạo, sửa chữa, nâng cấp hệ thống loa truyền thanh trên địa bàn, năm 2023 sửa chữa thay mới 1000m dây, 01 cụm loa truyền thanh thôn Tân Kỳ, thay mới loa nén và lioa với tổng số tiền 30.000.000 đồng. Hoàn thiện quy chế hoạt động và tổ chức họp Ban biên tập của đài truyền thanh và cổng thông tin điện tử xã đăng tải 50 văn bản chỉ đạo điều hành và 35 tin bài lên cổng thông tin điện tử xã.

4. Công tác thực hiện chính sách xã hội, lao động và việc làm

Chỉ đạo tổ chức thăm hỏi, tặng 299 suất quà cho các gia đình có công với nước, thân nhân liệt sỹ, thương binh, bệnh binh, các đối tượng chính sách xã hội; trợ cấp tết cho các hộ nghèo, các gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trong dịp tết, đảm bảo các gia đình đều có tết. Đề nghị chi trả trợ cấp thường xuyên, một lần cho các đối tượng NCC, thân nhân NCC và các đối tượng thuộc diện BTXH; chế độ mai táng phí, BHYT đảm bảo đúng quy định¹⁶. Lập hồ sơ hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị quyết 61/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh Bắc Giang cho 28 đối tượng là học sinh trường nghề với số tiền là

¹⁵ Đăng ký thôn văn hóa, gia đình văn hóa, trong đó 98% gia đình đăng ký gia đình văn hóa, 6/6 thôn đạt thôn văn hóa, xã đạt chuẩn văn hóa NTM. Đăng ký xây dựng mô hình thực hiện tốt nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội năm 2023 cho 2 thôn Liên Cơ và Hồng Lạc, xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới nâng cao.

¹⁶ Đề nghị giải quyết chế độ hỗ trợ hỏa táng cho 07 đối tượng, hỗ trợ mai táng phí cho 02 đối tượng. Thực hiện thôi trả và thu hồi trợ cấp BTXH cho 01 đối tượng do trùng chế độ. Khảo sát, lập danh sách NCC đến liên hạn đi điều dưỡng năm 2023. Lập danh sách 70 đối tượng NCC và an sinh xã hội đăng ký chi trả trợ cấp xã hội hàng tháng bằng tiền mặt

45.600.000 đồng. Phối hợp với đơn vị tư vấn thiết lập hồ sơ mô hình bò sinh sản theo chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững cho 13 hộ gia đình thuộc đối tượng là hộ nghèo, cận nghèo, hộ BTXH năm 2023. Triển khai bình xét hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023: toàn xã có 6 hộ nghèo, tỷ lệ 0,79%, đạt 151,8% KH; toàn xã có 10 hộ cận nghèo, tỷ lệ 1,32 %.

Gia hạn thẻ BHYT năm 2023 cho các đối tượng: NCC, BTXH, hộ nghèo, hộ cận nghèo. Triển khai kế hoạch vận động và giao chỉ tiêu người tham gia bảo hiểm tự nguyện cho các đơn vị năm 2023, đến nay trên địa bàn xã có 98/107 người tham gia BHXH, đạt 91,58% KH huyện giao. Tiếp tục vận động người dân tham gia bảo hiểm y tế hộ gia đình, tính đến nay trên toàn xã có 2770/2775, tỷ lệ 99,8%, đạt 99,8% KH năm.

Toàn xã có 1.682 người trong độ tuổi lao động, trong đó số người có việc làm thường xuyên là 1.682 người, tỷ lệ lao động qua đào tạo 1.218 người, đạt 72,4%.

Thu nhập bình quân đầu người năm 2023 là 57 triệu đồng/người/năm, tăng 5 triệu đồng/người/năm so với năm 2022, đạt 109,6% KH năm.

5. Kết quả hoạt động của các tổ chức Hội:

Các tổ chức hội đều được quan tâm chỉ đạo, phát triển hội viên, duy trì tốt các hoạt động theo chức năng nhiệm vụ và theo điều lệ Hội. Hội NCT tổ chức chúc thọ cho 54 cụ với tổng số tiền 18.100.000 đồng. Hội Chữ đỏ tổ chức cho 32 người tham gia hiến máu nhân đạo tại huyện. Hội cựu giáo chức, Hội khuyến học, hội Hữu nghị Việt Lào, hội nạn nhân da cam Đioxin, hội Trường sơn,...triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm năm 2023.

III. CÔNG TÁC NỘI CHÍNH:

1. Công tác cải cách hành chính.

Chỉ đạo tập trung xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện công tác CCHC, cải thiện và nâng cao chất lượng các chỉ số năm 2023 trên địa bàn xã. Thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, đổi mới phương thức, lề lối làm việc. Công tác ISO năm 2023 xếp loại tốt. Công tác xây dựng “chính quyền thân thiện” đạt được kết quả tích cực, xã Đồng Tâm được BCD huyện công nhận đạt chuẩn “chính quyền thân thiện” 03 sao năm 2023.

Chỉ đạo bộ phận một cửa duy trì, thực hiện nghiêm cơ chế một cửa, một cửa liên thông; tập trung cao trong việc số hóa thủ tục hành chính, thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến trên Cổng DVC tỉnh, Cổng DVC Quốc gia; thanh toán không dùng tiền mặt; tiếp tục triển khai mã QR tra cứu TTHC, kiểm soát chặt chẽ quy trình giải quyết TTHC, thực hiện rà soát, đăng ký số lượng TTHC đưa vào kiểm soát, đơn giản hóa; đẩy nhanh tiến độ giải quyết các TTHC cho tổ chức, công dân. Tổng số hồ sơ tiếp nhận năm 2023: 528 hồ sơ, đã giải quyết được 528 hồ sơ, đạt 100%, trong đó có 03 hồ sơ quá hạn, tỷ lệ

0,56%, hồ sơ thực hiện dịch vụ công trực tuyến 528/528, tỷ lệ 100%, 100% hồ sơ được số hóa theo quy định.

Chủ tịch UBND xã đã thực hiện việc đăng ký và hoàn thành 04/04 nhiệm vụ tâm, đồng thời ban hành quyết định chấp thuận và giao nhiệm vụ trọng tâm năm 2023 cho 13 cán bộ, công chức, viên chức xã trong thi hành công vụ. Đề nghị xét nâng lương thường xuyên cho 02 đồng chí, nâng lương trước hạn cho 01 đồng chí, tăng phụ cấp thâm niên cho 03 đồng chí. Duy trì hoạt động hiệu quả việc giao ban trực tuyến, cổng thông tin điện tử của xã. Phần mềm quản lý văn bản được thực hiện có hiệu quả.

2. Công tác tiếp dân giải quyết khiếu nại tố cáo:

Thực hiện tốt công tác tiếp dân trên địa bàn; các đơn thư được tiếp nhận, phân loại và giải quyết kịp thời. UBND xã đã tiếp tổng số 88 buổi với 28 lượt công dân (*định kỳ 48 buổi, thường xuyên 40 buổi*) nhận 06 đơn, tăng 01 đơn so với năm 2022, thuộc thẩm quyền UBND xã giải quyết: 06 đơn, đã giải quyết: 06/06 đơn.

3. Công tác tư pháp - hộ tịch.

Xây dựng kế hoạch triển khai một số nội dung trọng tâm trong lĩnh vực tư pháp và các kế hoạch tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, kế hoạch thực hiện các tác xử lý vi phạm hành chính, kế hoạch kiểm tra, rà soát văn bản năm 2023...nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân đối với các chủ trương chính sách của đảng, pháp luật của nhà nước và địa phương.

Công tác hộ tịch: đăng ký khai sinh: 61 trường hợp (trong đó có 17 trường hợp đăng ký khai sinh lại); đăng ký khai tử: 10 trường hợp; đăng ký kết hôn: 12 cặp; xác nhận tình trạng hôn nhân: 47 trường hợp; cấp bản sao từ sổ gốc: 57 việc;

Công tác chứng thực: Chứng thực bản sao từ bản chính 292 việc. Chứng thực chữ ký cá nhân: 67 việc. Chứng thực hợp đồng, giao dịch: 207 hợp đồng.

4. Công tác ANCT - TTATXH.

Tình hình an ninh chính trị ổn định, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo; Năm 2023 xảy ra 04 vụ việc, giảm 01 vụ so với cùng kỳ năm 2022¹⁷. Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực ANTT 02 trường hợp với số tiền 3.250.000 đồng¹⁸. Thực hiện tuyên truyền thu hồi, phòng ngừa đấu tranh với các hành vi vi phạm về vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và pháo. Đã tuyên truyền được 10 công dân giao nộp 10 khẩu súng thô sơ tự chế. Tổ chức tuyên truyền thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ¹⁹. Làm tốt công tác triển khai

¹⁷ 02 vụ trộm cắp tài sản, 01 vụ cố ý gây thương tích, 01 vụ đánh bạc.

¹⁸ Xử phạt VPHC lĩnh vực cư trú 01 trường hợp 750.000 đồng; lĩnh vực TTXH 01 trường hợp 2.500.000 đồng.

¹⁹ Tổ chức 01 buổi tập huấn cho đội dân phòng về công tác phòng cháy chữa cháy. Tổ chức diễn tập phương án chữa cháy 01 buổi. Tổ chức tuyên truyền cho các hộ dân trên địa bàn ký cam kết đảm bảo an toàn PCCC và CNCH, kết quả có 540/764 hộ ký cam kết, đạt tỷ lệ 70%; vận động tuyên truyền trang bị bình chữa cháy được 450/764 hộ, đạt tỷ lệ 58%.

thực hiện Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022- 2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn xã²⁰. Chỉ đạo thực hiện tốt công tác phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc, hiện nay trên địa bàn xã đang duy trì hoạt động 10 mô hình²¹.

5. Công tác quân sự địa phương.

Duy trì chế độ trực chỉ huy, trực ban, trực sẵn sàng chiến đấu, đặc biệt là trong các dịp lễ tết. Hoàn thành xuất sắc diễn tập chiến đấu trong khu vực phòng thủ²². Tổ chức biên chế xây dựng lực lượng dân quân nòng cốt là 64 đồng chí. Tổ chức huấn luyện dân quân tự vệ năm 2023 cho 64 đồng chí. Tổ chức tập huấn cán bộ chuyên môn kiêm giáo viên tại Ban chỉ huy quân sự huyện cho 11 đồng chí. Tổ chức đăng ký gián tiếp cho 21 thanh niên trong độ tuổi và đăng ký phương tiện kỹ thuật, nữ có chuyên môn kỹ thuật phục vụ trong quân đội 7 người. Tổ chức rà soát độ tuổi sẵn sàng nhập ngũ tuổi từ 18 - 25 cho 118 thanh niên, trong đó tạm miễn, tạm hoãn 89 thanh niên; khám sơ tuyển cho 29 thanh niên trong độ tuổi, đủ điều kiện khám tại huyện 21 thanh niên; thăm hỏi động viên 8 thanh niên lên đường nhập ngũ. Cử 08 cán bộ tham gia bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh.

IV. SỰ CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CỦA UBND

Năm 2023 công tác chỉ đạo, điều hành của UBND xã Đồng Tâm tiếp tục có nhiều đổi mới, UBND xã đã tập trung cao sự chỉ đạo thực hiện tốt các giải pháp cấp bách nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế; các chủ trương, định hướng lớn của Huyện uỷ, HĐND, UBND huyện Yên Thế; Nghị quyết kỳ họp thứ sáu - HĐND xã Đồng Tâm khoá IV và các chương trình phát triển KT-XH trọng tâm của xã, chương trình xây dựng nông thôn mới nâng cao, thôn NTM kiểu mẫu, xây dựng các giải pháp phù hợp triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển KT-XH ở địa phương. Công tác chỉ đạo được đổi mới theo hướng sâu sát cơ sở, tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm của địa phương. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, tập trung xử lý, giải quyết dứt điểm mọi công việc trong thời gian ngắn nhất. Thường trực UBND xã đã thường xuyên đi cơ sở để kiểm tra nắm bắt tình hình tiếp thu ý kiến đề xuất, kiến nghị của các thôn; một số công việc khó khăn, vướng mắc để giải quyết tại chỗ, do vậy nhiều vấn đề bức xúc ở cơ sở đã được tháo gỡ kịp thời.

²⁰ Hoàn thiện hồ sơ cấp thẻ căn cước công dân đối với 2234 trường hợp, cấp định danh điện tử 1966/1960 trường hợp, đạt 100,3%.

²¹ 06 mô hình tự quản ANTT và PCCC, 01 mô hình hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng, 01 mô hình Camera giám sát an ninh, 01 mô hình liên kết Công an - Y tế - Nhà trường, 01 mô hình nhóm Zalo giữa công an xã với cán bộ cơ sở và nhân dân xã.

²² Ban hành đầy đủ hệ thống văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, làm tốt công tác chuẩn bị cho diễn tập chiến đấu phòng thủ. Điều động tổng số 120 đồng chí, xây dựng 29 bộ văn kiện, tổ chức luyện tập thủ vận hành cơ chế hội thoại được 05 buổi tại xã và 08 buổi tại địa điểm thực binh... chuẩn bị cho công tác diễn tập phòng thủ.

UBND xã đã tăng cường chuyển giao tiến bộ KHKT cho sản xuất nông nghiệp, đẩy mạnh các biện pháp phát triển TTCN, quản lý đầu tư XDCB, giáo dục - đào tạo, củng cố và kiện toàn hệ thống chính quyền từ xã đến các thôn.

Quá trình tổ chức thực hiện, UBND đã duy trì hoạt động điều hành đúng quy chế làm việc, từng thành viên UBND luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, chủ động tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công. Mọi quan hệ phối hợp giữa UBND với UB MTTQ và các đoàn thể được thực hiện theo đúng quy chế. Phối hợp với MTTQ và các đoàn thể trong việc tổ chức các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động lớn nhằm thực hiện tốt các chương trình phát triển KT-XH. Luôn tạo điều kiện về cơ sở vật chất, phương tiện làm việc và cấp đủ kinh phí theo định mức và kế hoạch ngân sách đã được HĐND xã thông qua.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Tình hình kinh tế - xã hội của địa phương có nhiều chuyển biến tích cực; Nông nghiệp, CN-TTCN được quan tâm, xây dựng được chỉ dẫn địa lý, mã vùng để truy xuất nguồn gốc trên cây vải. Công tác giáo dục đào tạo có nhiều chuyển biến, điểm thi vào trường THPT đứng thứ 2/19 trường. An sinh xã hội được quan tâm kịp thời đúng lúc, củng cố và kiện toàn hệ thống chính quyền từ xã đến cơ sở đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; Các lĩnh vực y tế, phòng chống dịch bệnh luôn được quan tâm. Công tác quốc phòng quân sự địa phương được tăng cường củng cố; công tác cải cách hành chính, xây dựng chính quyền thân thiện được chú trọng. Tình hình ANTT cơ bản được giữ vững, ổn định, phong trào toàn dân bảo vệ ANTT được quan tâm, các mô hình tự quản của quần chúng nhân dân về an ninh trật tự tiếp tục được phát triển nhân rộng, việc triển khai thực hiện Đề án 06 đạt được nhiều kết quả cao.

2. Tồn tại hạn chế.

Quy mô trồng trọt, chăn nuôi còn ở mức vừa và nhỏ, dịch bệnh trên đàn vật nuôi vẫn lác đác xảy ra ở một số thôn. Tỷ lệ sinh con thứ 3 có chiều hướng tăng. Việc triển khai thu ở một số thôn chưa sâu sát, tiến độ thu còn chậm. Công tác lập hồ sơ, trình thẩm định quyết toán còn chậm. Công tác xử lý các trường hợp theo Chỉ thị 19 đối với 60 lô đất Xưởng chè còn chậm. Việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến trong giải quyết các TTHC căn bản vẫn mang tính chất một chiều từ cán bộ, công chức; Tỷ lệ người dân tự thao tác gửi hồ sơ còn thấp, chủ yếu nhờ cán bộ hỗ trợ. Tình hình an ninh chính trị trên địa bàn còn tiềm ẩn phức tạp, hiện tượng trộm cắp vật của công dân vẫn còn xảy ra. Việc duy trì hoạt động của lực lượng dân quân chưa thường xuyên liên tục, việc huấn luyện dân quân còn gặp khó khăn về người.

Phần thứ hai

NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI NĂM 2024

I. NHIỆM VỤ CHUNG

Để hoàn thành tốt các chỉ tiêu kinh tế xã hội năm 2024, UBND xã cần tiếp tục tập trung chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, các chương trình, nhiệm vụ trọng tâm của Đảng ủy, UBND xã giai đoạn 2021 - 2025. Tập trung công tác cải cách hành chính, đẩy mạnh công nghệ thông tin hướng đến một nền hành chính hiện đại, nâng cao vai trò của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu trong thực thi công vụ. Quan tâm đến các giải pháp phát triển kinh tế, tăng cường chuyển dịch cơ cấu cây trồng và vật nuôi theo hướng bền vững; chú trọng công tác bảo vệ môi trường. Thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, giải quyết việc làm, BHXH, BHYT, công tác giảm nghèo, công tác giáo dục, y tế, VHXH trên địa bàn; giữ vững ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, giảm các loại tội phạm và các tệ nạn xã hội, kiểm chế sự gia tăng của tai nạn giao thông.

II. CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ

- (1). Tốc độ tăng trưởng bình quân giá trị sản xuất các ngành đạt: 10% (*trong đó ngành nông nghiệp tăng 4,3%; TTCN và DV tăng 14,87%*).
- (2). Tổng diện tích canh tác: 475 ha; sản lượng cây lương thực có hạt: 175 tấn (lúa: 100 tấn; ngô: 75 tấn); Sản lượng chè búp tươi: 20 tấn; sản lượng cây ăn quả: 1.880 tấn (Vải thiều: 1.000 tấn; nhãn: 240 tấn; cây có múi: 290 tấn; cây ăn quả khác: 350 tấn).
- (3). Giá trị sản xuất bình quân trên 1ha đất nông nghiệp đạt 110 triệu đồng.
- (4). Đàn trâu, bò: 197 con; đàn lợn thịt: 5000 con; đàn lợn lái: 210 con; cho xuất chuồng 40 tấn lợn con; đàn gia cầm, thủy cầm cho xuất bán 1000 tấn
- (5). Thu nhập bình quân đầu người: 62 triệu đồng/người/năm.
- (6). Tổng thu, chi ngân sách xã năm 2024: 4.786.079.000 đồng.
- (7). Cấp GCNQSDĐ lần đầu: 20 giấy (không tính cấp GCN từ đầu giá).
- (8). Tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 0,66% (theo tiêu chí mới); tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên <1%; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể nhẹ: <9,5%; vận động nhân dân tham gia BHYT, BHXH tự nguyện: 100%.
- (9). Duy trì tiêu chí trường chuẩn quốc gia (Trường TH&THCS mức độ 1, Mần non mức độ 2). Duy trì chất lượng giáo dục đại trà, giáo dục mũi nhọn, tăng 01 bậc xếp hạng so với năm học 2022 - 2023.
- (10). Duy trì xã đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã.
- (11). Tỷ lệ lao động qua đào tạo 75%; tỷ lệ người lao động qua đào tạo có việc làm thường xuyên đạt 100%.
- (12). Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt >99%.
- (13). Tỷ lệ rác thải sinh hoạt được thu gom 95%; tỷ lệ rác thải sinh hoạt thu gom được xử lý 100%.

(14). Số thôn đạt tiêu chuẩn văn hoá 6/6, đạt 100%; hộ gia đình được công nhận danh hiệu gia đình văn hoá 95%; cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hoá 100%; xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới năm 2024.

(15). Duy trì xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; duy trì 4 thôn Liên Cơ, Tân Kỳ, Hồng Lạc, Đề Thám đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu. Phấn đấu xây dựng 01 thôn đạt thôn nông thôn mới kiểu mẫu năm 2024.

II. NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Sản xuất nông nghiệp

Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án phát triển, lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021- 2025. Tổ chức tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật trong trồng trọt và chăn nuôi. Tiếp tục chỉ đạo ổn định quy mô tổng đàn gia súc, gia cầm. Chủ động hướng dẫn quy trình tái đàn, kiểm soát và xử lý dịch bệnh như: cúm gia cầm, dịch tả lợn Châu Phi.

2. Tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ

Xây dựng chuỗi liên kết theo quy mô nhóm, hộ gia đình góp phần đẩy mạnh sản xuất và tìm đầu ra cho sản phẩm tại chỗ, nâng cao thu nhập, tạo việc làm cho người dân. Khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi để thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào địa bàn; tạo mọi điều kiện cho các hộ sản xuất TTCN mở rộng quy mô sản xuất; hỗ trợ các cơ sở chế biến gia cầm, chế biến nông, lâm sản góp phần đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm. Tổ chức các lớp tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật.

3. Giao thông xây dựng thủy lợi

Tăng cường quản lý, chấn chỉnh xây dựng công trình dân sinh tại các thôn. Huy động, lòng ghép và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực trong thực hiện các chương trình MTQG; thực hiện thanh quyết toán công trình hoàn thành. Làm tốt công tác thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu; thực hiện nghiêm việc cấp phép xây dựng và nâng cao hiệu quả, hiệu lực công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn.

4. Công tác thu chi ngân sách

Tăng cường công tác thu ngân sách trên địa bàn phấn đấu hoàn thành và vượt dự toán thu NSNN được giao; chỉ đạo thu phí lệ phí, thu khác... Thực hiện nghiêm túc việc công khai tài chính; chương trình thực hành tiết kiệm chống lãng phí, tham nhũng trong quản lý chi ngân sách.

5. Công tác quản lý đất đai, môi trường

Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm về lĩnh vực đất đai. Tổ chức rà soát đề nghị cấp GCN QSD đất lần đầu đối với các hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất trên địa bàn; Lập hồ sơ quản lý và tổ chức đấu thầu đất công ích. Tập trung xử lý dứt điểm các vi phạm về đất đai theo Chỉ thị 19-CT/TU. Thực hiện thu gom xử lý rác thải khắc phục ô nhiễm môi trường của địa phương theo Chỉ thị số 17-CT/TU của BTV tỉnh ủy.

6. Công tác chính sách xã hội và đời sống nhân dân

Thực hiện tốt việc rà soát, bình xét hộ nghèo, cận nghèo, hộ có mức sống trung bình năm 2024. Tổ chức các hoạt động gặp mặt, thăm hỏi, tặng quà, thực hiện tốt chính sách đối với người có công, gia đình thương binh, liệt sỹ và các đối tượng chính sách xã hội trên địa bàn. Đẩy mạnh công tác xuất khẩu lao động, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân. Tuyên truyền vận động đối tượng tích cực tham gia BHXH, BHYT theo lộ trình đề ra. Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

7. Công tác giáo dục - đào tạo

Chỉ đạo quyết liệt công tác kiểm tra cán bộ, giáo viên, nhân viên trong việc chấp hành quy chế chuyên môn; nâng cao chất lượng giáo dục đại trà và giáo dục mũi nhọn; giảm tỷ lệ học sinh trung bình, học sinh yếu kém, giữ gìn nề nếp, kỷ cương trong dạy và học. Duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí chuẩn Quốc gia.

8. Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.

Triển khai chỉ đạo nâng cao các tiêu chí NTM đã hoàn thành. Tiếp tục củng cố, nâng cấp các thiết chế như: giao thông, môi trường, văn hóa, thể thao. Phấn đấu 01 thôn đạt chuẩn thôn NTM kiểu mẫu năm 2024.

9. Công tác y tế - dân số - KHHGD:

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về y tế, VSATTP và hành nghề y dược tư nhân; nâng cao chất lượng khám chữa bệnh; tăng cường triển khai các dịch vụ kỹ thuật và phần mềm quản lý y tế. Thực hiện tốt chính sách dân số - KHHGD, gắn trách nhiệm của người đứng đầu, cán bộ, đảng viên với thực hiện nhiệm vụ giảm mất cân bằng giới tính khi sinh và giảm tỷ lệ sinh con lần 3 trở lên.

10. Văn hoá, thông tin - thể thao, Đài truyền thanh:

Đẩy mạnh phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá"; nâng cao chất lượng thôn văn hóa, gia đình văn hóa; thực hiện nghiêm túc nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội; Tổ chức các hoạt động VHVN, TDTT và các hoạt động tuyên truyền trực quan các ngày lễ lớn của dân tộc. Tổ chức bình xét gia đình văn hóa, thôn văn hóa đảm bảo chất lượng đi vào chiều sâu. Đầu tư cơ sở vật chất, hệ thống đường dây đến tận khu dân cư, từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của đài truyền thanh cơ sở. Tổ chức lễ hội đền Thác Thần năm 2024.

11. Công tác nội chính:

Giải quyết dứt điểm các đơn thư, vụ việc ngay từ cơ sở. Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong việc tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân.

Đổi mới công tác giao ban, hội họp góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc. Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước; xây dựng, áp dụng, chuyển đổi hệ thống quản lý chất lượng lên phiên bản tiêu chuẩn

QGTCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của UBND có hiệu quả. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao tinh thần trách nhiệm, chất lượng hiệu quả, thái độ phục vụ của đội ngũ cán bộ cơ sở. Đổi mới phương thức đánh giá cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện luân chuyển cán bộ theo quy định. Tổ chức thực hiện nghiêm việc kê khai, công khai tài sản, thu nhập cá nhân theo quy định; duy trì kỷ luật, kỷ cương kiên quyết đấu tranh với tiêu cực, tham nhũng lãng phí, quan liêu...

Tăng cường công tác đấu tranh chống tội phạm và tệ nạn xã hội, đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc. Duy trì hoạt động của tổ, cụm liên gia tự quản. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện mô hình một cửa Công an xã, cải cách hành chính cấp xã. Chỉ đạo thực hiện tốt công tác quốc phòng quân sự địa phương. Đảm bảo quy chế phối hợp với lực lượng công an, xây dựng kế hoạch hoạt động của thôn đội trưởng. Quản lý chặt chẽ các phương tiện kỹ thuật đảm bảo sẵn sàng chiến đấu, nắm chắc lực lượng quân dự bị, thanh niên trong độ tuổi nghĩa vụ.

12. Tăng cường công tác phối hợp với Ủy ban MTTQ và các tổ chức đoàn thể:

Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn; đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, phát huy sức mạnh của hệ thống chính trị từ xã đến thôn, giữ vững ổn định tình hình ANCT - TTATXH, phát triển KT - XH, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội đã đề ra.

Trên đây là tình hình kinh tế - xã hội và sự chỉ đạo, điều hành của UBND năm 2023, nhiệm vụ và các giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 của UBND xã Đồng Tâm./.

Nơi nhận:

- VP HĐND & UBND huyện;
- BTV Đảng ủy, TT HĐND xã;
- CT, PCT UBND xã;
- Đại biểu HĐND xã, đại biểu HĐND huyện;
- Bí thư chi bộ, Trưởng thôn;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Vũ Trọng Dũng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ ĐỒNG TÂM**

**TỔNG HỢP CÁC CHỈ TIÊU KT - XH THỰC HIỆN NĂM 2023
VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH NĂM 2024**

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /12/2023 của UBND xã Đồng Tâm)

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	So với KH năm 2023	Kế hoạch năm 2024
01	Tăng trưởng giá trị sản xuất các ngành	%	10	10,6	Vượt	10
02	Tổng diện tích canh tác	Ha	475	477,2	Vượt	475
03	Tổng sản lượng cây lương thực có hạt	Tấn	175	185,8	Vượt	175
04	Sản lượng chè búp tươi	Tấn	22	23	Vượt	20
05	Sản lượng cây ăn quả	Tấn	1820	1843,5	Vượt	1880
06	Tổng đàn trâu bò	Con	190	184	Không đạt	197
07	Tổng đàn lợn thịt	Con	4500	5.500	Vượt	5000
08	Tổng đàn lợn nái	Con	210	220	Vượt	210
09	Lợn con cai sữa xuất chuồng	Tấn	40	40	Đạt	40
10	Trọng lượng gia cầm, thủy sản xuất bán	Tấn	1000	1055	Vượt	1000
11	Thu NS trên địa bàn	Tỷ đồng	4,057	6,427	Vượt	4,786
12	Tỷ lệ hộ nghèo	%	Giảm còn 1,2 %	0,79	Vượt	0,66
13	Cấp GCNQSDĐ lần đầu	Giấy	20	24	Vượt	20
14	Tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên	%	<1	<1	Đạt	<1
15	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi SDD thể nhẹ	%	9,5	9,5	Đạt	<9,5
16	Tỷ lệ gia đình văn hoá	%	94	96,1	Vượt	95
17	Tỷ lệ thôn văn hoá cấp huyện	Thôn	6/6	5/6	Không đạt	6/6
18	Thu nhập bình quân đầu người trên năm	Tr.đồng	52	57	Vượt	62

